TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG XUÂN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2019/QĐST- DS	*Thường Xuân, ngày 24 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019. Về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 07/2019/TLST – DS ngày 25 tháng 2 năm 2019.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định "*về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án";*

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó tổng giám đốc theo văn bản ủy quyền số: 11/2018/UQ - HĐQT ngày 02/3/2018 của ông Ngô Chí D.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí T - Chuyên viên xử lý nợ theo văn bản ủy quyền số: 131/2019/UQ -VB ngày 15/01/2019 của ông Phạm Tuấn A.

Địa chỉ: Tầng 3 TTTM T.H Plaza, số 27 - 29 Đại lộ L1, Phường LS, Thành Phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Ông: Nguyễn Văn D, sinh năm: 1986

Bà: Nguyễn Thị A, sinh năm: 1993

Cùng địa chỉ: Thôn XT, xã NP, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về tổng số nợ: Tính đến ngày 14/6/2019 bị đơn ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị A còn nợ Ngân hàng TMCT Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) - Chi nhánh Thanh Hóa số tiền là: **589.490.532**đ (*năm trăm tám mươi chín triệu, bốn trăm chín mươi nghìn,*

năm trăm ba mươi hai đồng),(trong đó nợ gốc: 466.660.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 8.776.478 đồng; Nợ lãi quá hạn: 114.054.054 đồng) và toàn bộ lãi phát sinh đến ngày thực trả theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: *7332530 ngày 27/05/2016*.

*Về cách thức trả nợ: Hai bên tự nguyện thỏa thuận thời gian thanh toán số tiền **589.490.532đ** (*năm trăm tám mươi chín triệu, bốn trăm chín mươi nghìn, năm trăm ba mươi hai đồng)*.Thời gian từ 01/7/2019 đến 30/9/2019 ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị A thực hiện việc trả nợ theo đồng tín dụng số: 7332530/CN -TH ngày 27/05/2016, với số tiền là **589.490.532đ** (*năm trăm tám mươi chín triệu, bốn trăm chín mươi nghìn, năm trăm ba mươi hai đồng).*

Hai bên tự nguyện thỏa thuận nếu ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị A không trả đúng hạn và đủ số tiền trên cho Ngân hàng TMCP (VPBank) có quyền yêu cầu kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 7332530 ngày 27/05/2016 mà ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị A đã ký kết với Ngân hàng TMCP (VPBank) để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Cụ thể tài sản đảm bảo là: 01 xe ôtô tải, nhãn hiệu DONGFENG, BKS: 36C - 168.81; số máy: 3A10E1G30047; số khung: C439G1006311, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025189 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24/05/2016 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị A.

Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị A nhận nộp tiền án phí DSST là 13.789.810đ (*mười ba triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn tám trăm mươi đồng)* tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), người được ủy quyền ông Nguyễn Chí T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.143.000đ *(mười ba triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đồng)* theo biên lai số 0003541 ngày 25/02/2019 tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
-TAND tỉnh Thanh Hoá;
-VKSND huyện Thường Xuân;
-Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Thị Tâm